

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
**Nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị
và Hành chính công cấp tỉnh năm 2021**

Theo kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh ở Việt Nam do Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng (thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Việt Nam), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam công bố, năm 2020, Chỉ số PAPI của tỉnh Đắk Lắk đạt 41,53 điểm, xếp vị thứ 50/63 tỉnh, thành phố. Để nâng cao Chỉ số PAPI năm 2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở; khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế trong kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2020, phấn đấu Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2021 tăng bậc so với năm 2020.

- Nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh; từng bước cải thiện chất lượng quản trị và hành chính công từ tỉnh đến cơ sở (xã, phường, thị trấn) nhằm đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; nâng cao nhận thức của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

- Phát huy vai trò của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện chính sách; thực hiện có hiệu quả chủ đề cải cách hành chính năm 2021 “Năm hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước”.

2. Yêu cầu

- Trên cơ sở các nguyên nhân dẫn đến việc thực hiện chưa tốt các nội dung của Chỉ số PAPI năm 2020, xác định các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để khắc phục trong năm 2021.

- Quán triệt, triển khai kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI năm 2021. Thực hiện đồng bộ, thống nhất với các chỉ đạo, định hướng chung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính

công. Đảm bảo nhận thức đầy đủ, sâu sắc về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quản trị hành chính công, tạo sự chuyển biến tích cực, thiết thực và hiệu quả nhất của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với cấp chính quyền cơ sở.

- Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền; tập trung trọng điểm tại các xã, phường, thị trấn và đồng bộ với Kế hoạch cải thiện Chỉ số cải cách hành chính, Kế hoạch nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng truyền thông, tần suất truyền thông về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới cộng đồng, tới các khu vực dân cư, tới tận người dân, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin.

b) Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số PAPI nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Quán triệt, triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công.

d) Người đứng đầu các cấp, các ngành trực tiếp chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tuyên truyền, triển khai bằng các hình thức thích hợp (công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, thường xuyên tổ chức các cuộc gặp, đối thoại với Nhân dân...), tạo điều kiện cho Nhân dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện để Nhân dân nói lên nguyện vọng, phản ánh kiến nghị, tham gia đóng góp ý kiến vào các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương cũng như của địa phương.

b) Người dân tham gia bầu Trưởng thôn, buôn, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định, dân chủ. Đặc biệt nội dung về nhân sự cần đảm bảo về tính đại diện do người dân tín nhiệm bầu; chính quyền có trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện trong công tác tổ chức.

c) Đóng góp tự nguyện để đầu tư xây mới hoặc tu sửa các công trình công cộng, dân sinh ở địa bàn dân cư là một hình thức biểu hiện sự tham gia tự nguyện, chủ động của người dân, việc đóng góp của người dân phải được ghi chép vào sổ sách của xã, phường, thị trấn. Khắc phục triệt để hiện tượng huy động các khoản đóng góp xã hội không dựa trên tinh thần tự nguyện, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc vận động trùng lặp; khuyến khích các hình thức xác nhận việc đã đóng góp của công dân (nếu công dân có yêu cầu) để tránh đóng góp nhiều lần, ở nhiều nơi.

d) Thông tin để người dân biết khi tham gia đóng góp tự nguyện công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn nơi sinh sống thì có quyền tham gia ý kiến trong quá trình thiết kế, tham gia vào việc quyết định và tham gia giám sát xây mới, tu sửa công trình công cộng ở xã, phường, thị trấn do mình đóng góp.

3. Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các Chương trình, Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021” và xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành về triển khai thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

b) Thực hiện rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian, cách thức thực hiện và đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

c) Thực hiện công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã), điểm sinh hoạt cộng đồng khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

d) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát.

đ) Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

e) Đối với quy hoạch đất đai và các dự án liên quan đến đất đai trên địa bàn phải công khai các quy hoạch đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên Công/Trang thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố và tại trụ sở UBND cấp xã. Phải công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất. Công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

g) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra đôn đốc và hướng dẫn tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện công khai, minh bạch. Trường hợp phát hiện vi phạm pháp luật về công khai, minh bạch thì phải xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm giải trình với người dân

a) Thực hiện hiệu quả Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2018 và Luật Tiếp công dân năm 2013 làm tăng mức độ và hiệu quả tương tác giữa chính quyền địa phương với người dân nhằm đáp ứng yêu cầu; giải quyết khiếu nại, kiến nghị của người dân. Chính quyền các cấp cần chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc với người dân thông qua các cuộc họp dân thường xuyên hoặc bất thường. Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kịp thời phát hiện các điểm yếu kém trong quản lý để khắc phục và nâng cao trách nhiệm giải trình đối với người dân.

b) UBND cấp xã xây dựng và niêm yết công khai lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch xã, lịch tiếp công dân thường xuyên của cán bộ xã cụ thể theo ngày, giờ, tên, số điện thoại người tiếp công dân; rà soát hệ thống sổ sách ghi chép, sổ theo dõi công tác tiếp công dân đảm bảo đúng mẫu, ghi đủ thông tin; phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... đúng nội dung. UBND cấp huyện chủ động trong xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản...; chỉ đạo kịp thời việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

c) Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ Trưởng thôn, buôn, tổ dân phố, cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho Ban Thanh tra Nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân trong việc giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện quy chế dân chủ của cấp chính quyền cơ sở với người dân. Tổ chức

tập huấn nâng cao kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ, quy định của pháp luật và các quy trình cơ bản cho Ban Thanh tra Nhân dân để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện việc đối thoại với người dân, doanh nghiệp theo quy định. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh, bức xúc của người dân. Ngoài các cuộc tiếp xúc cử tri định kỳ, tăng cường đối thoại với Nhân dân để biết và giải quyết vấn đề bức xúc trong địa bàn khu dân cư.

e) Cải thiện hiệu quả dịch vụ tư pháp dựa trên niềm tin của người dân; tiếp tục cải thiện thực chất hiệu quả giải quyết các tranh chấp dân sự cho người dân.

5. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

a) Các cấp, các ngành chú trọng ngăn chặn, xử lý các trường hợp nhũng nhiễu trong công tác chứng thực, xác nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) ở cấp xã. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hàng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến những quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, trọng tâm là Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành về Luật Phòng chống tham nhũng.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, cấp phép xây dựng, các nội dung liên quan đất đai, tài nguyên môi trường, quản lý đô thị...

c) Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, việc giải quyết TTHC để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

d) Tiếp tục thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức, viên chức, người lao động vào cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện công khai, minh bạch trong tuyển dụng và các công tác khác về quản lý công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng.

đ) Tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với các cơ sở y tế công lập, các trường học để có giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

e) Tăng cường công tác kiểm tra tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

6. Thủ tục hành chính công

a) Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính Nhà nước thuộc tỉnh Đắk Lắk. Đặc biệt chú trọng các TTHC lĩnh vực chứng thực, xác nhận của chính quyền cấp xã; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường tuyên truyền và hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, cấp xã tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường giám sát việc thực hiện TTHC liên quan đến các lĩnh vực xây dựng, đất đai.

c) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách TTHC. Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, công bố, công khai TTHC, kiến nghị cắt giảm TTHC rườm rà, không cần thiết. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian và giảm chi phí nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Kịp thời tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã khi có Quyết định công bố TTHC của Bộ quản lý chuyên ngành; công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC; niêm yết, công khai TTHC trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh/Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các dịch vụ công do UBND cấp xã cung cấp để nâng cao chất lượng phục vụ; kiểm tra hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, tổ chức; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, những nhiễu.

đ) Đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, với mục tiêu đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính Nhà nước, thông qua phương pháp điều tra xã hội học, lấy ý kiến người dân, tổ chức đã sử dụng dịch vụ hành chính công do các cơ quan hành chính Nhà nước cung cấp.

e) Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; thực hiện công khai địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ hộp thư điện tử, Trang Thông tin điện tử của cơ quan để tổ chức, cá nhân có thể liên lạc trước, trong và sau khi gửi, nhận hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

g) Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm Bưu điện văn hóa xã phối hợp tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

7. Cung ứng dịch vụ công

a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh. Mở rộng đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện tuyến huyện; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y. Có hình thức khen thưởng, xử lý kịp thời khi có phản ánh của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các bệnh viện công lập tuyến huyện, tỉnh.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập. Chú trọng tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường. Từng bước đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức. Thường xuyên liên hệ, trao đổi với phụ huynh học sinh về kết quả học tập của học sinh; tổ chức lấy ý kiến của phụ huynh học sinh về thái độ của giáo viên đối với các học sinh và chất lượng dạy học của giáo viên.

c) Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng, nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân. Tăng cường công tác bảo dưỡng thường xuyên đường xã trên địa bàn tỉnh, từng bước thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các công trình cấp nước nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch. Thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư.

d) Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, ma túy; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

8. Quản trị môi trường

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường ảnh hưởng tới cuộc sống con người (nhất là nguồn nước và không khí); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải...

b) Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Khi tiến hành lựa chọn nhà đầu tư, cấp phép các dự án đầu tư vào địa phương phải thực hiện đánh giá tác động đến môi trường có sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở.

c) Các cấp chính quyền quan tâm hơn đến chất lượng nguồn nước và không khí để có những hành động kịp thời, trong đó cần huy động người dân tham gia cải thiện điều kiện môi trường tại khu dân cư.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường; đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

9. Quản trị điện tử cấp tỉnh

a) Tăng cường phổ biến đến người dân biết và truy cập, sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh; nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin để tăng số lượng, tỷ lệ người dân khai thác thông tin hành chính sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phần mềm một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của tỉnh khi giải quyết TTHC.

b) Triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

c) Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện những nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của ngành, địa phương; chủ động thực hiện và tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Phụ lục của Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Phụ lục của Kế hoạch (lồng ghép vào báo cáo định kỳ cải cách hành chính).

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong cải thiện Chỉ số PAPI của tỉnh; đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát, chủ động ngăn ngừa các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong thực thi

công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo hướng đi vào thực chất, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan đơn vị, thay đổi phong cách, lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

b) Sở Nội vụ làm đầu mối, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung nâng cao Chỉ số PAPI năm 2021 và định kỳ báo cáo UBND tỉnh; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức về Chỉ số PAPI.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk tuyên truyền các nội dung về Chỉ số PAPI.

d) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, trực tiếp chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, tăng cường kiểm tra đột xuất tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, thị xã thành phố.

- Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra UBND cấp xã (bao gồm việc triển khai thực tế tại các thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn khu dân cư) trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát nâng cao ý thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức, đơn vị có dấu hiệu tham nhũng; khuyến khích sự tham gia của Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng.

- Đưa nội dung thực hiện Kế hoạch vào tiêu chí xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các xã, phường, thị trấn.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả khảo sát của PAPI tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Giám đốc các Sở, ban, ngành: Nội vụ, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Tài chính; Xây dựng; Tư pháp; Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án Nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Điện lực Đắk Lắk:

- Chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2021.

- Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn đối với UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các đơn vị theo ngành dọc tại cấp huyện, cấp xã; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này gắn với Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc kiểm tra chuyên đề của đơn vị.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI và trách nhiệm của chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch nhằm nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

b) Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát địa bàn trong việc thực hiện Kế hoạch; vận động, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp chặt chẽ với UBND cùng cấp tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

c) Thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xác định địa bàn khảo sát, đối tượng khảo sát và hỗ trợ lực lượng điều tra viên thực hiện khảo sát.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Tuyên giáo cấp huyện, hệ thống Tuyên giáo cơ sở phối hợp UBND cùng cấp thông tin, tuyên truyền về việc tổ chức thực hiện, kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai xác định Chỉ số PAPI năm 2021 của tỉnh.

5. Đề nghị Ban Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn Ban Dân vận cấp huyện, hệ thống dân vận cơ sở phối hợp với UBND cùng cấp trong việc thực hiện Kế hoạch, đặc biệt gắn với việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI năm 2021 của tỉnh. Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Điện lực Đắk Lắk;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND cấp huyện sao gửi);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (D.40)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 7 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở				
1.1	<p>Thực hiện tuyên truyền trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã và các hình thức thông tin cơ sở khác... Nội dung tuyên truyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống người dân (dịch vụ tư pháp, đất đai, xây dựng, TTHC cấp xã); quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại địa phương; - Trách nhiệm tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban TVQH về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; - Các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; - Trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; - Phổ biến những nỗ lực của các cấp, các ngành, các 	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; - Báo Đắk Lắk; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai; - Tin, bài tuyên truyền; - Báo cáo về kết quả công tác tuyên truyền của cơ quan, đơn vị, địa phương. 	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
	<p>đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn;</p> <p>- Những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và địa phương; quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả tỉnh đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền.</p>				
1.2	Giới thiệu các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể trên địa bàn dân cư và tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý để người dân tự nguyện tham gia các tổ chức khi có nhu cầu và đủ điều kiện.	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hướng dẫn/văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả. 	Thường xuyên
1.3	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức bầu trưởng thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn dân cư đảm bảo công khai, minh bạch (Xây dựng Kế hoạch rõ ràng, thông báo công khai đến người dân; thời gian, địa điểm tổ chức bầu đảm bảo thuận lợi, phù hợp với đa số dân cư trên địa bàn).				
1.4	Hướng dẫn quản lý, sử dụng các nguồn huy động, nguồn viện trợ và nguồn đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành.	Sở Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> Các văn bản hướng dẫn/văn bản triển khai. 	Quý III/2021.
1.5	Hướng dẫn công khai các danh mục các dự án theo quy định. Kêu gọi vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp thực hiện các dự án công cộng				

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
2	Công khai, minh bạch				
2.1	Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chính sách, pháp luật tại các địa phương	Sở Tư pháp	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Văn bản triển khai. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Thường xuyên
2.2	Công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo được niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã.	Thường xuyên
2.3	Thường xuyên tiếp thu ý kiến đóng góp, kiến nghị, phát giác, thắc mắc của người dân; thực hiện giải đáp, xử lý, điều chỉnh kịp thời, đúng quy định những ý kiến của người dân; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét đối với nội dung liên quan hộ nghèo, hộ cận nghèo và chính sách cho người nghèo.			Các văn bản triển khai thực hiện	Thường xuyên
2.4	Công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã.	UBND cấp huyện	UBND cấp xã		
2.5	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Thực hiện công khai theo quy định	Thường xuyên
2.6	Công khai bảng giá đất khi được UBND tỉnh ban hành.				

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
2.7	Công khai phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	UBND cấp xã		Thực hiện công khai theo quy định	Công khai kịp thời sau khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt
3	Trách nhiệm giải trình với Nhân dân				
3.1	Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là các nội dung người dân đánh giá thấp trong chỉ số PAPI 2020.	Văn phòng UBND tỉnh	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các văn bản triển khai thực hiện	Định kỳ hàng tháng, quý
3.2	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân.	Thanh tra tỉnh	- Các sở, ngành. - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các văn bản triển khai.	Thường xuyên
3.3	Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật tới người dân, đẩy mạnh các mô hình, hoạt động trợ giúp pháp lý. Khuyến khích các mô hình hỗ trợ tư vấn pháp lý cộng đồng; tạo điều kiện để các tổ chức ngoài công lập hoạt động trong lĩnh vực tư pháp hoạt động thuận lợi, đúng quy định.	Sở Tư pháp	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
3.4	Tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp giữa Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã với người dân tại địa phương.	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Các biên bản, báo cáo, kết luận về việc tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với công dân	Định kỳ hàng tháng, quý
3.5	Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.	Thanh tra tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành. - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch thanh tra, kiểm tra; kết luận thanh tra, kiểm tra; báo cáo khắc phục sau thanh tra, kiểm tra. - Báo cáo kết quả triển khai. 	Thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
3.6	Bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn.	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Thanh tra tỉnh. 	UBND cấp huyện.	Kế hoạch bồi dưỡng	Quý III/2021
3.7	Nâng cao năng lực, trách nhiệm thực hiện xử án của tòa án Nhân dân và các cơ quan tư pháp ở địa phương.	Tòa án Nhân dân tỉnh	Tòa án Nhân dân cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ; - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. 	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công				
4.1	Công khai đầy đủ quy trình, thời gian, phí, lệ phí giải quyết TTHC theo quy định.	Văn phòng UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Công khai tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp; Công dịch vụ Hành chính công; Cổng Thông tin điện tử.	Thường xuyên
4.2	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ của cán bộ, công chức, nhất là thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng UBND tỉnh; - Thanh tra tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	- Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo kết quả khắc phục sau kiểm tra.	Quý III/2021
4.3	Tuyên truyền sâu rộng Luật Phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Tham mưu xử lý nghiêm những vụ tham nhũng, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng	Thanh tra tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả hoạt động tuyên truyền. 	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
4.4	Phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán và chế độ đầu tư xây dựng của nhà nước.	Sở Tài chính	- Thanh tra tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Kế hoạch kiểm tra, thanh tra; kết luận kiểm tra, thanh tra; báo kết quả khắc phục sau kiểm tra thanh tra.	Quý III/2021
4.5	Tuyên truyền, tập huấn các văn bản về y tế: Quy định về y đức; Quy tắc ứng xử; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; các văn bản hướng dẫn Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Khám, chữa bệnh ...	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa, bệnh.	-Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn; - Báo cáo kết quả các hoạt động tuyên truyền, tập huấn.	Thường xuyên
4.6	Tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục tiểu học công lập; tăng cường các kênh tiếp nhận thông tin của người dân đối với cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên của các trường tiểu học trên địa bàn, xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi tiêu cực; thông tin, công khai rộng rãi tới người dân.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	- Các văn bản triển khai; - Kế hoạch kiểm tra, thanh tra; kết luận kiểm tra, thanh tra; báo kết quả khắc phục sau kiểm tra thanh tra.	Quý IV/2021
4.7	Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện xác định vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí để làm căn cứ khoa học, khách quan cho hoạt động tuyển dụng; phân loại vị trí việc làm để xác định phương thức và quy trình tuyển dụng phù hợp với đặc thù của từng loại vị trí;	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND cấp huyện.	Bản mô tả công việc và khung năng lực gắn liền với từng vị trí việc làm	Sau khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
	đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện tinh giản biên chế.				
4.8	Xây dựng nội dung thi tuyển sát với yêu cầu vị trí việc làm; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào tất cả các khâu của quá trình tuyển dụng.		Các cơ quan đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	Phương án thi tuyển	Theo phương án, kế hoạch được phê duyệt
4.9	Tăng cường tuyên truyền tới người dân về những nỗ lực của chính quyền; những kết quả đạt được trong công tác phòng chống tham nhũng, tạo sự tin tưởng trong người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của tỉnh.	- Thanh tra tỉnh; - Sở Thông tin và Truyền thông.	- Các sở, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Các văn bản triển khai; - Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền	Thường xuyên
5	Thủ tục hành chính				
5.1	Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Đơn giản hóa TTHC; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.	Văn phòng UBND tỉnh	- Sở Thông tin và Truyền thông; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	- Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên địa bàn tỉnh; - Báo cáo công tác CCHC.	Thường xuyên
5.2	Bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức, viên chức Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp.	Văn phòng UBND tỉnh	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Kế hoạch bồi dưỡng	Quý IV/2021

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
5.3	Kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với dịch vụ chứng thực, xác nhận.	Sở Tư pháp		<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai, hướng dẫn liên quan. - Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo cáo khắc phục sau kiểm tra. 	Quý III/2021
5.4	Kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với thủ tục cấp phép xây dựng.	Sở Xây dựng			
5.5	Kiểm tra, hướng dẫn việc giải quyết TTHC, phí, lệ phí đối với các thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường			
5.6	Khảo sát đánh giá độc lập một số dịch vụ công (Lĩnh vực chứng thực, xác nhận; cấp giấy phép xây dựng; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)	Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Báo cáo kết quả khảo sát.	Quý IV/2021
5.7	Đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; công khai kết quả trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng.			Báo cáo kết quả khảo sát.	Quý IV/2021
5.8	Hướng dẫn và kiểm tra, giám sát cơ quan, đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện hoạt động cung ứng dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	<ul style="list-style-type: none"> - Bưu điện tỉnh; - Văn phòng UBND tỉnh; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản triển khai, hướng dẫn liên quan. - Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo cáo khắc phục sau kiểm tra. 	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
5.9	Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm Bưu điện văn hóa xã phối hợp tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Bưu điện tỉnh	Các đơn vị, địa phương có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Thường xuyên
6	Cung ứng dịch vụ công				
6.1	Tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện có hiệu quả công tác cấp, phát thẻ bảo hiểm y tế, nhất là việc rà soát cấp, phát thẻ cho hộ nghèo.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả công tác tuyên truyền	Thường xuyên
6.2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sỹ đối với việc khám, chữa bệnh, đặc biệt đối với đối tượng yếu thế tại các cơ sở y tế tuyến huyện.	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa, bệnh.	Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo cáo khắc phục sau kiểm tra.	Thường xuyên
6.3	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học nhằm đồng bộ, chuẩn hóa, nâng cao tỷ lệ trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục.	Sở Tài chính	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	- Văn bản triển khai; - Báo cáo tổng kết xây dựng trường chuẩn quốc gia	Trong năm 2021
6.4	Định kỳ tổ chức kiểm tra các trường tiểu học, chấn chỉnh việc dạy thêm, thu không đúng quy định, đảm bảo vệ sinh trường học; đánh giá năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	- Văn bản triển khai; - Kế hoạch kiểm tra; Kết luận kiểm tra; báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
6.5	Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch đạt chất lượng phục vụ Nhân dân.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị, địa phương có liên quan.	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
6.6	Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã; - Điện lực Đắk Lắk. 	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
6.7	Tiếp tục thực hiện bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân.	Sở Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
6.8	Tổ chức thực hiện thu gom rác thải trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
6.9	Thực hiện tốt phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng, chống tội phạm; quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư..., không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương.	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Công an các huyện, thị xã, thành phố; - Công an các xã, phường, thị trấn; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã. 	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
7	Quản trị môi trường				
7.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	- Các cơ quan liên quan; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả công tác tuyên truyền	Thường xuyên
7.2	Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh.		- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các văn bản triển khai	Quý III/2021
7.3	Kiểm tra, rà soát đảm bảo các cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng		- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Kế hoạch kiểm tra; kết luận kiểm tra; báo cáo khắc phục sau kiểm tra.	Thường xuyên
7.4	Các thủ tục về đánh giá tác động đến môi trường phải có sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở.		UBND cấp huyện	100% thủ tục về đánh giá tác động đến môi trường phải có sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở.	Thường xuyên
7.5	Trồng mới cây xanh.	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện;	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
8	Quản trị điện tử				
8.1	Tăng cường phổ biến đến người dân được biết và sử dụng Cổng Thông tin điện tử tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Quản lý Cổng Thông tin điện tử tỉnh.	Các văn bản triển khai và Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền	Thường xuyên
8.2	Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Quản lý Cổng Thông tin điện tử tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
8.3	Phúc đáp, giải quyết, xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin điện tử theo quy định của pháp luật.		- Trung tâm Quản lý Cổng Thông tin điện tử tỉnh. - Các Sở, ngành; - UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	100% phản ánh, kiến nghị của người dân trên Cổng Thông tin điện tử được trả lời theo quy định.	Thường xuyên
8.4	Nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường các tiện ích, tuyên truyền và có các giải pháp hỗ trợ để người dân sử dụng hệ thống IGate, dịch vụ công trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông		Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm/Kết quả công việc	Thời gian hoàn thành
8.5	Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.	Sở Thông tin và Truyền thông	- UBND cấp huyện; - UBND cấp xã.	Các văn bản triển khai và Báo cáo kết quả công tác tuyên truyền	Thường xuyên
8.6	Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ Internet đảm bảo chất lượng dịch vụ và các cơ chế khuyến khích người dân sử dụng.			Các văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên